

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

Tổ Lịch sử

**GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC-KHỐI 12**

<b>Tên bài học/ chủ đề</b>	<b>BÀI 10. CÁCH MẠNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA NỬA SAU THẾ KỶ XX</b>
<b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b>	<b>1. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ</b> - Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay nguồn gốc từ đâu? Cho Ví dụ? - Trình bày 2 giai đoạn phát triển của cách mạng khoa học-kỹ thuật lần hai. Giải thích rõ khái niệm “công nghệ” <b>2. Xu thế toàn cầu hóa và ảnh hưởng của nó</b> - Em hiểu thế nào là toàn cầu hoá? Những biểu hiện của nó? - Toàn cầu hoá đã tác động như thế nào đối với các quốc gia, dân tộc?
<b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>	<b>HỌC SINH HOÀN THÀNH BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỂ CŨNG CỐ KIẾN THỨC</b> <b>Câu 1.</b> Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là A. kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. C. sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ. D. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất. <b>Câu 2.</b> Để hội nhập với xu thế toàn cầu hóa hiện nay, các quốc gia đều ra sức điều chỉnh chiến lược của mình bằng cách A. lấy chính trị làm trọng điểm. B. lấy kinh tế làm trọng điểm. C. lấy quân sự làm trọng điểm. D. lấy văn hóa làm trọng điểm. <b>Câu 3.</b> Mặt tích cực của toàn cầu hóa đó là

**A.** thúc đẩy rất mạnh, rất nhanh sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.

**B.** thúc đẩy rất mạnh, rất nhanh sự phát triển kinh tế, khoa học- kỹ thuật

**C.** thúc đẩy rất mạnh, rất nhanh sự phát triển quân sự.

**D.** thúc đẩy rất mạnh, rất nhanh sự phát triển văn hóa xã hội.

**Câu 4.** Tại sao từ năm 1973 đến nay, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật là cuộc cách mạng khoa học công nghệ?

**A.** Vì công nghệ trở thành tâm điểm của cách mạng khoa học - kỹ thuật.

**B.** Vì cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra trong lĩnh vực công nghệ.

**C.** Vì cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học – kỹ thuật.

**D.** Vì khoa học trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ kỹ thuật và công nghệ.

**Câu 5.** Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ngày nay với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là gì?

**A.** Mọi phát minh kỹ thuật dựa trên các ngành khoa học cơ bản.

**B.** Mọi phát minh về kỹ thuật dựa trên các nghiên cứu khoa học.

**C.** Mọi phát minh về kỹ thuật bắt nguồn từ thực tiễn kinh nghiệm

**D.** Mọi phát minh kỹ thuật bắt nguồn từ ngành công nghiệp nhẹ.

**Câu 6.** Tác động tích cực của toàn cầu hoá là

**A.** tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc và độc lập tự chủ của các quốc gia.

**B.** nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế.

**C.** làm trầm trọng thêm bất công xã hội và phân hóa giàu nghèo.

**D.** làm cho mọi mặt của cuộc sống con người kém an toàn.

**Câu 7.** Bản chất của toàn cầu hóa là quá trình

**A.** phát triển của các quốc gia trong khu vực và quốc tế.

**B.** tan rã của “trật tự hai cực Ianta”.

**C.** xây dựng các mối liên hệ giữa các cường quốc.

	<p><b>D.</b> tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau của các khu vực, quốc gia, dân tộc.</p> <p><b>Câu 8.</b> Nội dung nào sau đây <b>không</b> phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hoá?</p> <p><b>A.</b> Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.</p> <p><b>B.</b> Sự điều chỉnh chiến lược của các quốc gia. lấy phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.</p> <p><b>C.</b> Sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.</p> <p><b>D.</b> Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn.</p> <p><b>Câu 9.</b> Xu thế toàn cầu hoá trên thế giới là hệ quả của</p> <p><b>A.</b> sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.</p> <p><b>B.</b> cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.</p> <p><b>C.</b> sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.</p> <p><b>D.</b> quá trình thống nhất thị trường thế giới.</p> <p><b>Câu 10.</b> Để thích nghi với xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam phải</p> <p><b>A.</b> hòa nhập với nền văn hóa thế giới.</p> <p><b>B.</b> khuyến khích sự đầu tư của nước ngoài.</p> <p><b>C.</b> nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.</p> <p><b>D.</b> tăng cường phát triển nền kinh tế.</p> <p><b>Câu 11.</b> Hạn chế cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần II là</p> <p><b>A.</b> làm cho mọi mặt của cuộc sống con người kém an toàn.</p> <p><b>B.</b> việc đổi mới về cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực.</p> <p><b>C.</b> làm cho môi trường bị ô nhiễm, tai nạn lao động và giao thông, dịch bệnh, chế tạo vũ khí hủy diệt...</p> <p><b>D.</b> việc làm trầm trọng thêm bất công xã hội và phân hóa nghèo.</p>
<p><b>Tên bài học/ chủ đề</b></p>	<p><b>BÀI 11. TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NĂM 2000</b></p>
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p>	<p><b>1. Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ sau năm 1945</b>  <i>HS dựa vào SGK và phần chuẩn bị bài để trả lời.</i></p>

	<p>- Hãy kể tên những bài đã học trong phần lịch sử thế giới 1945-2000? Nội dung đề cập đến những vấn đề gì?</p> <p>- Trật tự thế giới mới được hình thành như thế nào? Đặc trưng và tác động của trật tự thế giới mới?</p> <p><b>2.Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh</b> Sau khi trật tự 2 cực Ianta sụp đổ, 1 trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành. Theo em trật tự đó sẽ diễn ra như thế nào?</p>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p><b>HỌC SINH HOÀN THÀNH BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỂ Củng cố kiến thức</b></p> <p><b>Câu 1.</b> Nhân tố chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỷ XX là</p> <p>A. thế giới chia thành hai cực hai phe. B. chiến lược toàn cầu của Mỹ. C. sự thành lập khối quân sự NATO. D. xu thế toàn cầu hóa.</p> <p><b>Câu 2.</b> Thắng lợi của cao trào giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai đã</p> <p>A. làm cho bản đồ chính trị thế giới có những thay đổi to lớn và sâu sắc. B. cơ bản đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên phạm vi toàn thế giới. C. đẩy lên mạnh mẽ chủ nghĩa dân tộc bài phương Tây của các nước này. D. làm gia tăng mâu thuẫn giữa các dân tộc với nhau.</p> <p><b>Câu 3.</b> Ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ đến quan hệ quốc tế là</p> <p>A. tạo ra xu thế toàn cầu hóa, tăng cường khả năng giao lưu, trao đổi và hợp tác quốc tế. B. tạo ra cuộc cạnh tranh quyết liệt về công nghệ giữa các nước. C. giúp các quốc gia xích lại gần nhau nhờ các phương tiện giao thông và thông tin liên lạc hiện đại. D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.</p> <p><b>Câu 4.</b> Một tổn thất nặng nề của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế vào năm 1991 là</p> <p>A. chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu B. chiến tranh lạnh kết thúc.</p>

	<p>C. trật tự hai cực Ianta sụp đổ.  D. chủ nghĩa Tư Bản sụp đổ ở Tây Âu.</p> <p><b>Câu 5.</b> Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển dần sang xu thế</p> <p>A. hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển.  B. đối đầu căng thẳng.  C. đơn cực.  D. đa cực.</p> <p><b>Câu 6.</b> Hiệp ước Vác-sa-va, một liên minh chính trị - quân sự giữa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu được thành lập vào thời gian nào và mang tính chất gì?</p> <p>A. Thành lập vào tháng 7 - 1955, mang tính chất chạy đua vũ trang với Mỹ và Tây Âu.  B. Thành lập vào tháng 5 - 1955, mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.  C. Thành lập vào tháng 5 - 1950, mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.  D. Thành lập vào tháng 5 - 1955, mang tính chất cạnh tranh về quân sự với Mỹ và Tây Âu.</p> <p><b>Câu 7.</b> Nguyên nhân chính của sự ra đời liên minh phong thủ Vác-sa-va (5-1955) là</p> <p>A. để đối phó với khối quân sự NATO.  B. để tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.  C. để tăng cường sức mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa.  D. để đảm bảo hòa bình và an ninh ở Châu Âu.</p>
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## ĐỀ CƯƠNG HỌC

### Bài 10.

## CÁCH MẠNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA NỬA SAU THẾ KỶ XX

### I. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ

#### 1. Nguồn gốc và đặc điểm

- Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ khởi đầu từ nước Mỹ, diễn ra từ những năm 40 của thế kỷ XX và kéo dài đến nay.

- Nguồn gốc.

+ Do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

+ Sự bùng nổ dân số, sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

- Đặc điểm. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học. Khoa học gắn liền với kỹ thuật, khoa học đi trước mở đường cho kỹ thuật, kỹ thuật lại đi trước mở đường cho sản xuất. Khoa học là nguồn gốc của những tiến bộ kỹ thuật và công nghệ,

## **2. Những thành tựu tiêu biểu.** (đọc thêm)

### **II. Xu thế toàn cầu hóa và ảnh hưởng của nó**

- Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện từ những năm 80 của thế kỷ XX.

- Toàn cầu hoá là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

- Những biểu hiện chủ yếu.

+ Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

+ Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

+ Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

+ Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực (như IMF, EU, NAFTA, APEC...) có vai trò quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế chung của thế giới và khu vực.

- Tác động.

+ Tích cực. thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất, nền kinh tế tăng trưởng cao...

+ Tiêu cực. làm trầm trọng thêm bất công xã hội và phân hóa giàu nghèo. Nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc và xâm phạm nền độc lập tự chủ của các quốc gia.

→ Toàn cầu hoá vừa là thời cơ, đồng thời cũng là thách thức đối với các nước, đặc biệt là các nước đang phát triển.

-----oOo-----

## **Bài 11.**

### **TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NĂM 2000**

#### **I. Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ sau năm 1945**

1. *Trật tự hai cực Ianta* hình thành với đặc trưng nổi bật nhất là thế giới bị phân chia thành hai cực, hai phe, chi phối nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế.

2. *CNXH từ phạm vi một nước đã trở thành một hệ thống thế giới.*

3. *Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh.* Hệ thống thuộc địa và chế độ phân biệt chủng tộc sụp đổ hoàn toàn, hơn 100 quốc gia độc lập ra đời và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền chính trị, kinh tế thế giới.

4. *Hệ thống Đế quốc chủ nghĩa đã có những chuyển biến quan trọng.*

- Một là Mỹ trở thành đế quốc giàu mạnh nhất, đã ráo riết thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm thống trị thế giới.

- Hai là nền kinh tế các nước tư bản tăng trưởng khá liên tục và hình thành nên ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới.

- Ba là các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực, tiêu biểu là sự ra đời và phát triển của Liên minh châu Âu (EU). Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản trở thành ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới.

5. *Quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng.*

+ Nét nổi bật của quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là sự đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe, chiến tranh lạnh kéo dài.

+ Tuy nhiên, phần lớn các quốc gia vẫn cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh, vừa hợp tác.

+ Cuối cùng, chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển sang xu thế hòa dịu đối thoại, hợp tác phát triển. Tuy nhiên, nguy cơ bùng nổ xung đột vẫn còn.

6. *Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật đã diễn ra với nội dung, qui mô và nhịp điệu chưa từng thấy.*

## **II. Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh**

- Một là các quốc gia đều ra sức điều chỉnh *chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.*

- Hai là *sự* điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn *theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.*

- Ba là sau chiến tranh lạnh, hòa bình thế giới được củng cố, nhưng ở nhiều khu vực vẫn diễn ra nội chiến và xung đột. Thế giới bị đe dọa bởi chủ nghĩa li khai, khủng bố.

- Bốn là từ thập kỷ 80 thế kỷ, XX xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ.